

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ
trong Trường Đại học Y Dược Cần Thơ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12
ngày 19 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Quyết định số 184/2002/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;
Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn ban hành quy định về quản lý hoạt động
sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;
Căn cứ Nghị quyết số 1020/QĐ-ĐHYDCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hiệu
trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại.*

QUYẾT ĐỊNH

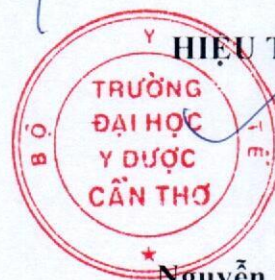
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường Đại học Y Dược Cần Thơ”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trường phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường các Khoa, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Y Dược Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.



Nguyễn Trung Kiên

QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18../QĐ-ĐHYDCT ngày 03.. tháng 01 năm 2020
của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường ĐHYDCT.
2. Văn bản này áp dụng đối với Trường ĐHYDCT bao gồm: tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người học và cộng tác viên đang công tác, nghiên cứu và học tập tại trường ĐHYDCT.

Điều 2. Mục tiêu quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

Quản lý của hoạt động sở hữu trí tuệ trong ĐHYDCT nhằm khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ tài sản trí tuệ của cá nhân, tập thể, tổ chức và của chính trường ĐHYDCT.

Điều 3. Tài sản trí tuệ trong ĐHYDCT

Tài sản trí tuệ trong ĐHYDCT là quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác (quyền đối với sáng kiến, giải pháp hợp lý hóa trong giáo dục và đào tạo và các đối tượng khác) phát sinh từ các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ trong trường ĐHYDCT.

Chương II
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 4. Các nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ gồm có các nội dung cơ bản sau:

1. Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường ĐHYDCT.
2. Xây dựng quy trình, thủ tục phát hiện, khai báo tài sản trí tuệ; triển khai xác lập quyền và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của cá nhân, tập thể, tổ chức và của trường ĐHYDCT.
3. Xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của cá nhân, tập thể, tổ chức và của chính trường ĐHYDCT.
4. Xây dựng cơ chế và tỷ lệ phân chia thu nhập từ hoạt động khai thác thương mại tài sản trí tuệ.
5. Xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ.

6. Quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người học và cộng tác viên tham gia vào các hoạt động của trường ĐHYDCT đối với quyền sở hữu trí tuệ và thi hành Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường ĐHYDCT.

7. Kiểm tra việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trường ĐHYDCT.

8. Xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm.

Điều 5. Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

1. Căn cứ nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, trường ĐHYDCT thành lập bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ được tổ chức độc lập trực thuộc phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại.

2. Bộ phận chuyên trách có chức năng giúp Ban Giám hiệu trường ĐHYDCT quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;

b. Xây dựng văn bản quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học;

c. Tổ chức việc ghi nhận, khai báo, quản lý tài sản trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học;

d. Tổ chức, thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ;

đ. Giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học;

e. Tổ chức khai thác thương mại tài sản trí tuệ;

f. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung trong Quy định của các tổ chức và cá nhân trong trường ĐHYDCT, định kỳ hàng năm và 5 năm tổ chức tổng kết, đánh giá công tác quản lý về hoạt động sở hữu trí tuệ để xây dựng định hướng, chiến lược phát triển trong 5 năm tiếp theo; thực hiện chế độ báo cáo, đề xuất mức độ và hình thức khen thưởng hoặc xử lý vi phạm.

g. Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện Quy định phù hợp với sự phát triển của trường ĐHYDCT trong từng giai đoạn;

Điều 6. Phát hiện, khai báo, ghi nhận tài sản trí tuệ

1. Các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải được các cá nhân, tổ chức có liên quan phát hiện và thông báo cho bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT.

2. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ ghi nhận, phát hiện, quản lý tài sản trí tuệ của trường ĐHYDCT và hỗ trợ các biện pháp xác lập kịp thời quyền sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nhằm hạn chế khả năng bỏ sót hoặc thất thoát tài sản trí tuệ của trường ĐHYDCT.

Điều 7. Xác định quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ

1. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được xác định tương ứng với tỷ lệ đóng góp nguồn lực để tạo ra tài sản trí tuệ, nếu các bên không có thỏa thuận khác;

2. Trường ĐHYDCT phải dành một phần quyền sở hữu cho tác giả tạo ra tài sản trí tuệ nhằm khuyến khích các hoạt động sáng tạo.

3. Người học được hưởng một phần hoặc toàn bộ quyền tác giả bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản đối với khóa luận (đồ án), luận văn, luận án, công trình nghiên cứu khoa học trên cơ sở được người hướng dẫn khoa học, các cộng sự chấp thuận và được trường ĐHYDCT xác nhận. Việc sử dụng cơ sở vật chất của trường ĐHYDCT để thực hiện

khóa luận (đồ án), luận văn, luận án và công trình nghiên cứu khoa học tuân theo quy chế quản lý cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học.

4. Nếu các tổ chức, cá nhân có đầu tư nguồn lực cho việc thực hiện khóa luận (đồ án), luận văn, luận án của người học thì quyền sở hữu đối với khóa luận (đồ án), luận văn, luận án được xác định phù hợp với Khoản 1 của Điều này.

Điều 8. Xác định quyền công bố đối với tài sản trí tuệ

1. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ là kết quả nghiên cứu được tạo ra trong hoạt động của trường ĐHYDCT, không phụ thuộc vào tỷ lệ đóng góp nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, trừ trường hợp các bên tham gia có thỏa thuận khác, và việc công bố không được làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ của chủ sở hữu.

2. Trong trường hợp trường ĐHYDCT không thực hiện việc công bố trong một thời hạn hợp lý do trường ĐHYDCT quy định mà không có lý do thỏa đáng, tác giả của các kết quả nghiên cứu được thực hiện quyền công bố.

Điều 9. Bảo mật thông tin

Tập thể, cá nhân, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT và những người tham gia hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của đơn vị.

Điều 10. Xác lập quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ

1. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT là đầu mối tổ chức và thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

2. Nghĩa vụ lưu giữ và bảo vệ các tài liệu, chứng cứ hỗ trợ việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức và cá nhân được thực hiện theo văn bản quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT.

3. Đối với tài sản trí tuệ được xác định thuộc quyền của nhiều chủ sở hữu, kể cả chủ sở hữu bên ngoài cơ sở giáo dục đại học, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động xác lập quyền đối với tài sản trí tuệ này.

4. Đối với tài sản trí tuệ tự xác lập quyền sở hữu (bí mật kinh doanh, tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình và các đối tượng khác) khi đáp ứng các điều kiện luật định, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tiến hành lưu giữ và bảo vệ các chứng cứ về việc phát sinh quyền sở hữu đối với các tài sản trí tuệ này.

5. Đối với tài sản trí tuệ (phát minh, sáng chế, giống cây trồng và các đối tượng khác) phải xác lập quyền sở hữu theo cơ chế đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc đối với tài sản trí tuệ (tác phẩm, bản ghi âm, bản ghi hình và các đối tượng khác) có thể đăng ký để giảm thiểu nghĩa vụ chứng minh quyền, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT thực hiện việc đăng ký theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

6. Chi phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ do các chủ sở hữu tài sản trí tuệ liên quan chi trả theo tỷ lệ quyền sở hữu tương ứng. Chi phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT được hạch toán trong kinh phí quản lý hoạt động khoa học công nghệ hàng năm của trường ĐHYDCT.

7. Đối với tài sản trí tuệ bị bỏ sót không được ghi nhận lại cho đến khi đã nghiệm thu xong đề tài, dự án, đến thời điểm được phát hiện mà vẫn còn đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo pháp luật sở hữu trí tuệ, bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thực hiện xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản này.

Điều 11. Chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ

1. Chuyển nhượng quyền SHTT là việc trường chuyển giao quyền sở hữu đối với các quyền đã nêu tại Điều 5 Quy định này cho tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi chuyển nhượng quyền tác giả hoặc quyền sử dụng quyền tác giả, trường cùng tác giả thương thảo với bên nhận chuyển nhượng nội dung, phương pháp, phạm vi và giá cả.

Tác giả sản phẩm không được tự ý chuyển nhượng khi chưa được trường đồng ý bằng văn bản, hoặc không có đại diện của trường thương thảo với bên nhận chuyển nhượng.

3. Trường chuyển nhượng quyền SHTT theo hình thức độc quyền hoặc không độc quyền

Điều 12. Đánh giá khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ

Trường ĐHYDCT thực hiện đánh giá khả năng khai thác thương mại tài sản trí tuệ theo các nội dung cơ bản sau:

1. Xác định các yếu tố có khả năng khai thác thương mại của tài sản trí tuệ.

2. Lập danh sách, phân tích và đánh giá đối tác tiềm năng có nhu cầu sử dụng tài sản trí tuệ.

3. Đánh giá hình thức khai thác thương mại khả thi.

Điều 13. Nguyên tắc khai thác thương mại tài sản trí tuệ

Ban Giám hiệu trường ĐHYDCT quyết định việc khai thác thương mại tài sản trí tuệ của trường ĐHYDCT theo các nguyên tắc sau:

1. Khai thác thương mại tối đa tài sản trí tuệ của trường ĐHYDCT với các điều kiện thuận lợi nhất;

2. Ưu tiên chuyển giao các đồng sở hữu và các bên đã cùng tham gia vào quá trình tạo ra tài sản trí tuệ;

3. Dành một tỷ lệ nhất định của thu nhập từ hoạt động thương mại tài sản trí tuệ để phát triển hoạt động sáng tạo trong trường ĐHYDCT.

Điều 14. Phân chia lợi nhuận sản phẩm trí tuệ của trường

Tùy từng loại sản phẩm trí tuệ khi được thương mại hóa, sau khi trừ đi các chi phí cần thiết, hợp lệ, lợi nhuận được phân bổ như sau:

1. Sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, sau khi được nghiệm thu và được bán:

- 40% nộp ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành;

- 30% nộp quỹ khoa học công nghệ của trường;

- 30% dùng để khen thưởng tập thể tác giả trực tiếp thực hiện đề tài, dự án. Tổng

mức khen thưởng không vượt quá 50 triệu đồng/1 đề tài, dự án. Phần vượt trên 50 triệu đồng được trích vào quỹ phúc lợi của đơn vị.

2. Các sản phẩm đề tài khoa học công nghệ có khả năng ứng dụng vào sản xuất tại các địa phương, doanh nghiệp (được thực hiện dưới hình thức chuyển giao công nghệ hoặc chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật):

- Tác giả 40%;
- Đơn vị chủ trì 20%;
- Quỹ khoa học công nghệ của trường 40%.

3. Các sản phẩm trí tuệ thuộc nhóm đối tượng sở hữu công nghiệp như Bằng độc quyền sáng chế, Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, Bản quyền tác giả, Nhãn hiệu hàng hóa, Kiểu dáng công nghiệp, Bảo hộ giống cây trồng:

- Sản phẩm có giá trị chuyển nhượng dưới 100 triệu đồng:
 - + Tác giả 60%..
 - + Đơn vị chủ trì 15%..
 - + Quỹ khoa học công nghệ của Trường 25%.
- Sản phẩm có giá trị chuyển nhượng từ 100 triệu đồng đến 1 tỷ đồng:
 - + Tác giả 55%.
 - + Đơn vị chủ trì 15%.
 - + Quỹ khoa học công nghệ của trường 30%.
- Sản phẩm có giá trị chuyển nhượng trên 1 tỷ đồng:
 - + Tác giả 50%.
 - + Đơn vị chủ trì 15%.
 - + Quỹ khoa học công nghệ của Trường 35%.

4. Các trường hợp phát sinh sẽ tùy theo thỏa thuận giữa các bên

Điều 15. Kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ

1. Kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ được xây dựng trong kế hoạch khoa học và công nghệ của trường ĐHYDCT trong 5 năm và hàng năm, trên cơ sở định hướng phát triển của trường ĐHYDCT và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ trước đó. Kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT cần phù hợp với định hướng chiến lược phát triển các lĩnh vực ưu tiên, sản phẩm chủ lực của trường ĐHYDCT và các yếu tố khác.

2. Nội dung cơ bản của Kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ bao gồm:

- Mục tiêu và chiến lược về sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT;
- Dự báo các tài sản trí tuệ được phát sinh và xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm cho các hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT;
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế về sở hữu trí tuệ;
- Tổ chức hoạt động thông tin sở hữu trí tuệ: xây dựng cơ sở dữ liệu sở hữu trí tuệ phục vụ công tác quản lý và đáp ứng nhu cầu về thông tin của các tổ chức, cá nhân của trường ĐHYDCT; trang bị phương tiện tra cứu, cung cấp tin (máy tính, phần mềm tra cứu...) cho các tổ chức, cá nhân của trường ĐHYDCT;
- Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của trường ĐHYDCT;
- Tổ chức tiếp nhận khai báo, đánh giá sơ bộ khả năng bảo hộ và tiềm năng thương mại các tài sản trí tuệ;

- Tổ chức việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ; phân tích đánh giá thị trường thương mại tiềm năng; tổ chức đàm phán, ký kết chuyển giao tài sản trí tuệ;
- Xây dựng các chương trình hỗ trợ phát triển hoạt động sáng tạo nhằm tạo ra tài sản trí tuệ trong trường ĐHYDCT;
- Tổ chức phối hợp với các cơ quan khác trong việc thực hiện hoạt động sở hữu trí tuệ của trường ĐHYDCT;
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ trong trường ĐHYDCT.

Điều 16. Tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ

Hàng năm, trường ĐHYDCT xây dựng kế hoạch tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ trong kế hoạch khoa học và công nghệ của trường ĐHYDCT. Nguồn tài chính cho hoạt động sở hữu trí tuệ gồm:

1. Vốn cấp từ ngân sách nhà nước cho trường ĐHYDCT thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
2. Vốn tài trợ, vốn vay từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ;
3. Vốn thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;
4. Vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
5. Vốn trích từ nguồn thu hợp pháp khác của trường ĐHYDCT.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của tác giả có sản phẩm sở hữu trí tuệ

- Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách về SHTT của Nhà nước và của trường; thực hiện đầy đủ các cam kết, thỏa thuận với trường;
- Tham gia với trường quảng bá sản phẩm trí tuệ ra thị trường; thương thảo và ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng li-xăng sản phẩm trí tuệ;
- Đề nghị trường xử lý và giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi quyền tác giả.

Điều 18. Trách nhiệm của Thủ trưởng trường ĐHYDCT

Thủ trưởng trường ĐHYDCT có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này trong trường ĐHYDCT như sau:

1. Chỉ đạo xây dựng chiến lược về sở hữu trí tuệ và kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học;
2. Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ;
3. Quy định cụ thể việc thực hiện hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường ĐHYDCT;
4. Chỉ đạo các bộ phận liên quan trong ĐHYDCT thực hiện và phối hợp với bộ phận chuyên trách thực hiện kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ của cơ sở giáo dục đại học;
5. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên của trường ĐHYDCT;
6. Quy định tỷ lệ phân phối lợi ích thu được do khai thác thương mại tài sản trí tuệ nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

7. Quy định việc chuyển giao quyền đăng ký, quyền khai thác thương mại tài sản trí tuệ của trường ĐHYDCT;

8. Chỉ đạo xây dựng các biện pháp khuyến khích cá nhân, tập thể phát triển hoạt động sáng tạo để tạo ra tài sản trí tuệ và chuyển giao quyền đối với các tài sản này cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu. Kinh phí hỗ trợ, khuyến khích được dự toán trong kế hoạch hoạt động sở hữu trí tuệ hàng năm.

9. Chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát các hoạt động sở hữu trí tuệ trong trường ĐHYDCT.

Điều 19. Giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ

1. Các tranh chấp về sở hữu trí tuệ được khuyến khích giải quyết bằng hòa giải.

2. Bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ là đầu mối tổ chức hòa giải các tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

3. Trường hợp hòa giải không thành, bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ đề xuất hướng xử lý cho thủ trưởng trường ĐHYDCT theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tùy theo tính chất và mức độ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.



* Nguyễn Trung Kiên